VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44/2018/TT-BTC

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2018

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 16/2018/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng cơ chế tài chính đối với Cục Bảo vệ thực vật, Cục Thú y và Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thực hiện Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 7 năm 2017;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 như sau:

"Tổ chức thu phí trong công tác thú y bao gồm Cục Thú y; Chi cục Thú y các vùng I, II, III, IV, V, VI, VII; Chi cục Kiểm dịch động vật các vùng: Lạng Sơn, Lào Cai, Quảng Ninh; Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc thú y Trung ương I, Trung ương II; Trung tâm Kiểm tra vệ sinh thú y Trung ương I, Trung ương II; Trung tâm Chẩn đoán thú y Trung ương; Chi cục có chức năng quản lý chuyên ngành thú y theo quy định tại Điều 6 Luật thú y; Trung tâm dịch vụ nông nghiệp, Phòng Nông nghiệp, Phòng Kinh tế trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao nhiệm vụ quản lý chuyên ngành thú y".

Điều 2. Sửa đổi khoản 3 Điều 6 Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 như sau:

"3. Trường hợp trong một tổ chức thu, nếu số thu phí thu được thấp hơn số dự toán chi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thì Cục Thú y (đối với tổ chức thu do trung ương quản lý) điều hòa từ tổ chức thừa sang tổ chức thiếu trong phạm vi tổng số tiền phí được trích để lại và thực hiện như sau:

a) Định kỳ cuối quý, các tổ chức thu căn cứ vào số tiền phí thu được và số tiền được chi theo dự toán chi được cấp có thẩm quyền phê duyệt (dự toán năm chia ra từng quý), nếu số tiền phí thu được lớn hơn số chi theo dự toán chi được duyệt thì phải nộp số chênh lệch vào tài khoản của Cục Thú y (đối với tổ chức thu do trung ương quản lý) để điều hòa cho cơ quan thu trực thuộc không đủ nguồn thu theo quy định tại Thông tư này.

b) Cục Thú y được mở thêm tài khoản tiền gửi tại Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để điều hòa tiền phí trong công tác thú y được trích lại theo quy định giữa các tổ chức thu cùng cấp".

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Phần I Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y ban hành kèm theo Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 như sau:

Stt	**Nội dung**	**Đơn vị tính**	**Mức thu** *(đồng)*
I	**Lệ phí trong công tác thú y**		
1	Lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn, thủy sản nhập khẩu, quá cảnh, tạm nhập tái xuất (gồm kho ngoại quan), chuyển cửa khẩu	Lần	40.000
2	Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ thú y	Lần	50.000

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 như sau:

"Điều 3. Tổ chức thu phí

Tổ chức thu phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp là cơ quan thực hiện nghiệp vụ quản lý chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm nông lâm thủy sản, bao gồm: Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản Trung bộ, Nam bộ; Trung tâm Kiểm nghiệm Kiểm chứng và Tư vấn chất lượng nông lâm thủy sản; Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản các vùng 1, 2, 3, 4, 5, 6; Cục Thú y; Cục Bảo vệ thực vật; Tổng cục Thủy sản; Cơ quan kiểm tra cấp địa phương có chức năng kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm".

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung điểm 1, 2, 3 phần I Biểu phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm ban hành kèm theo Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 như sau:

Stt	Tên phí	Mức thu
1	Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận thực phẩm xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu:	
a	Đối với trường hợp phải kiểm tra, lấy mẫu tại doanh nghiệp để phục vụ cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu	200.000 đồng/lô hàng
b	Đối với trường hợp chỉ kiểm tra hồ sơ để cấp giấy chứng nhận thực phẩm xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu	100.000 đồng/ lô hàng/lần
2	Phí thẩm định xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	30.000 đồng/lần/người
3	Phí thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	
a	Thẩm định cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	
	- Cơ quan kiểm tra địa phương thực hiện	700.000 đồng/cơ sở
	- Cơ quan kiểm tra trung ương thực hiện	2.000.000 đồng/cơ sở
b	Thẩm định đánh giá định kỳ điều kiện an toàn thực phẩm	350.000 đồng/cơ sở

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 6 năm 2018.

2. Các nội dung điều hòa tiền phí được trích lại quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 285/2016/TT-BTC và khoản 1 Điều 6 Thông tư số 286/2016/TT-BTC có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Vũ Thị Mai